TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Sùng Thị D.** Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Đ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Lường Văn Bình** – Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh **Giàng A P**. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Đ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà **Cao Thị Bình** – Trợ giúp viên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Sùng Thị D và anh Giàng A P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***) Về hôn nhân**: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A P thuận tình ly hôn.

***) Về con chung:** Theo nguyện vọng của các con, chị D và anh P thỏa thuận, thống nhất: Cháu Giàng A T, sinh ngày: 20/11/2006 đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Giao các cháu Giàng Thị S; sinh ngày: 11/11/2008; Giàng Thị L; sinh ngày: 13/10/2010; Giàng A C, sinh ngày: 12/08/2016 cho anh Giàng A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Giao các cháu Giàng Thị B; sinh ngày: 25/06/2012; Giàng Thị D, sinh ngày: 22/01/2015 cho chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị D không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị D, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị Sùng Thị D rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản đối với (01 mảnh đất trên nền đất có 01 ngôi nhà cấp 4 bằng gỗ, lập bằng tấm Proximang; 03 mảnh nương; 01 con trâu, 03 con bò), anh Giàng A P đồng ý. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản (Tòa án đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia tài sản chung).

- Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A P là người dân tộc thiểu số cư trú xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị D và anh P đã có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4- Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Tùng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Chu Thị Chức